

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ

TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65 /2017/HSST

Ngày 30 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH

N- ỚC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Tiến

Bà Trần Thị Bích Liên.

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh - Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Hội tr- ờng ủy ban nhân dân xã CT, huyện ĐH. Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thu lý số 53/2017/HSST ngày 17/7/2017 đối với bị cáo:

Vũ Quý T, Sinh năm: 1982

Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã CT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Họ tên bố: Vũ Thế Đ, sinh năm 1954, nghề nghiệp: Làm ruộng. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1955, nghề nghiệp: Làm ruộng. Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1984, nghề nghiệp: Làm ruộng. Có 02 con chung. Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2015. Gia đình có 04 anh, em. Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bi cáo bi bắt từ ngày 10/4/2017 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Ng- ời làm chứng:**

Ông Phan Văn C – sinh năm 1969. (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ 3, Thị trấn TC, huyện ĐH, Thái nguyên.

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 10/4/2017, tổ công tác của Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17, thị trấn TC, huyện ĐH thì phát hiện Vũ Quý T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác yêu cầu T đứng lại để kiểm tra. Kết quả thu giữ tại túi quần phía sau bên trái T đang mặc 01 gói giấy màu vàng kiểm tra bên trong có chất bột màu trắng, T khai là Hêrôin. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đưa T về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đồng Hỷ để giải quyết theo thẩm quyền .

Qua cân xác định trọng lượng 01 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt giữ Vũ Quý T có trọng lượng 0,128 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Vũ Quý T khai: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, nên thường xuyên mua ma túy về để sử dụng. Số ma túy bị Công an thu giữ là của T. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/4/2017, T đi xe buýt lên khu vực đầu cầu G, xã ĐB, thành phố TN mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ 01 gói Hêrôin giá 200.000đ về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện thu giữ lúc T đang trên đường đi bộ về đến tổ 17, thị trấn TC, huyện ĐH.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, T2 hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 62/KSĐT-MT ngày 14/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố Vũ Quý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo thể hiện qua bản cáo trạng và đề nghị mức hình phạt nh- sau: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quý T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có mục đích thu lời bất chính, là đối tượng nghiện ma túy. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo khoản 5 Điều 194 BLHS.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, T2.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị truy tố, xét xử là không oan, xin giảm nhẹ hình phạt.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Vũ Quý T thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nên thường xuyên đi mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/4/2017, bị cáo đi xe buýt từ nhà lên khu vực đầu cầu G, xã ĐB, thành phố TN mua của một người đàn ông (không biết tên và địa chỉ) 01 gói Hêrôin giá 200.000đ về để sử dụng. Khi bị cáo đang trên đường đi bộ về đến tổ 17, thị trấn TC, huyện ĐH thì bị tổ công tác Công an thị trấn Trại Cau, huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số: 536/ KL – PC54 ngày 14/4/2017, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận 0,128 gam chất bột màu trắng thu giữ khi bắt giữ Vũ Quý T là chất ma túy, loại Heroin .

Hành vi nêu trên của Vũ Quý T đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Khoản 1 Điều 194 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2....”

Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS là phạt tiền sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra theo điều luật nói trên.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, hành vi đó của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh của những loại tội phạm khác ở địa phương. Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra, bị cáo được tặng thưởng huân chương, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Điều luật... quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”*.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 có bổ sung tại điểm x người phạm tội là con của người có công với cách mạng (bố đẻ bị cáo là thương binh) so với quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật

hình sự năm 1999. Vì vậy, qua việc phân tích và so sánh như trên, áp dụng đối với bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 48 BLHS.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Điều luật... quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”*.

Như vậy, tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với quy định về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Về khung hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 05 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 cao nhất là 07 năm tù. Vì vậy, qua việc phân tích và so sánh như trên, áp dụng hình phạt đối với bị cáo theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có mục đích thu lời, là đối tượng nghiện, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, T2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, theo bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ ở khu vực đầu cầu G, xã ĐB, thành phố TN. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa ngày hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Quý T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

□p dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1 , khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quý T 18 (*Mười tám*) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/4/2017.

□p dụng Điều 228 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử là 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 BLHS đối với bị cáo.

Về vật chứng: □p dụng Điều 76 BLTTHS, Điều 41 BLHS. 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1,T2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

(Tình trạng vật chứng nh□ biên bản bàn giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ ngày 24/7/2017).

Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Thịnh phải chịu 200.000đ án phí HSST.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS ĐH;
- CA ĐH;
- THA phạt tù;
- Chi cục THA;
- B/c;
- L- u,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Tuấn

(Đã ký)

